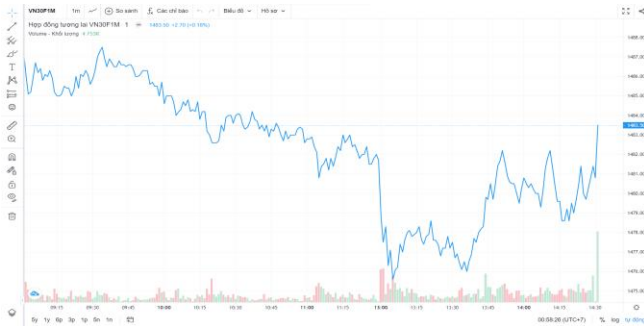


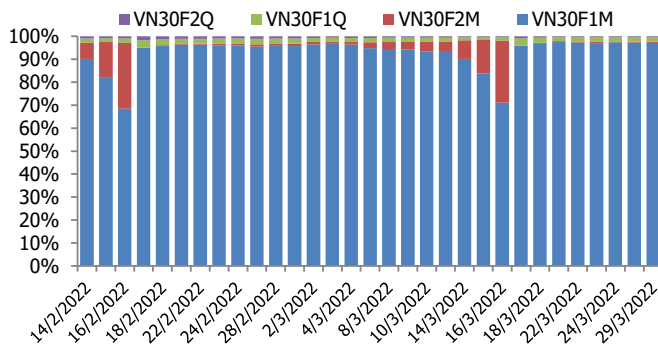
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2204	21/4/2022	24	1483.50	28,955
VN30F2205	19/5/2022	52	1480.30	146
VN30F2206	16/6/2022	80	1476.30	557
VN30F2209	15/9/2022	171	1476.70	158

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Chịu tác động từ thị trường cơ sở, áp lực từ bên mở vị thể bán tăng nhanh và mạnh khiến điểm số của các hợp đồng tương cũng giảm. Đóng cửa, cả 4 HỆTL điều chỉnh với mức giảm từ 10,5 đến 12,9 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 14,20 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng mạnh lên so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2204 tăng lên -0,66 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2205 cũng tăng lên -3,86 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng so với phiên liền trước, đạt 122.300 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại bán ròng HỆTL tháng 04 với 1.573 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 3.403 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở trong nước đi xuống khi nhóm cổ phiếu đầu cơ, đặc biệt là nhóm cổ phiếu bất động sản bị bán mạnh. Do vậy thanh khoản thị trường đã tăng gần 28% so với mức bình quân của tuần trước. Việc nhóm cổ phiếu đầu cơ chịu áp lực bán sẽ là cơ hội để dòng tiền quay trở lại nhóm cổ phiếu bluechips khi thanh khoản nhóm VN30 cao hơn mức bình quân 2 tuần gần đây. Về kỹ thuật, chỉ số VN-Index vẫn nằm trên vùng hỗ trợ 1480 – 1485 điểm và thanh khoản thị trường cũng tăng vọt, với giá trị giao dịch trên sàn HOSE đạt gần 33.000 tỷ đồng. Xu hướng thị trường vẫn trong trạng thái tích lũy trong biên độ hẹp.
- Thị trường phái sinh đang đặt nhà đầu tư vào tình huống khó đoán, khi xu hướng ngắn hạn là điều chỉnh và giá tiệm cận về các ngưỡng hỗ trợ trung hạn, nhưng xu hướng tăng dài hạn vẫn được giữ vững. Do đó, chiến lược giao dịch theo xu hướng chưa có điểm mở vị thể phù hợp, nhà đầu tư nên tiếp tục quan sát diễn biến thị trường để có quyết định phù hợp. Đối với chiến lược giao dịch trong phiên, thời điểm này là kỳ vọng hợp đồng VN30F1M giữ được mốc hỗ trợ quanh 1470-1473 điểm. Với rủi ro trong khoảng 10 điểm, nhà đầu tư có thể canh mở vị thể mua vùng 1475-1478 điểm và cắt lỗ nếu giá thủng mốc 1470 điểm. Đối với các vị thể Short, nhà đầu tư nên cân nhắc mở mới khi giá sập gãy mức 1470 điểm, hướng xuống mức hỗ trợ thấp hơn 1440-1450 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

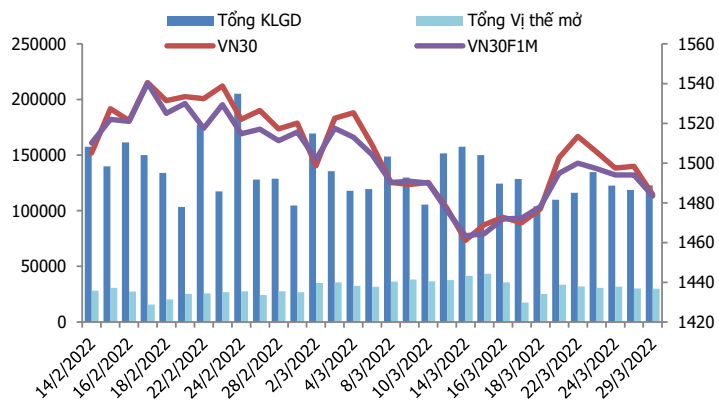
Nhà đầu tư nên quan sát mở lệnh mua khi giá điều chỉnh về vùng hỗ trợ 1475-1478 điểm và quản trị rủi ro nếu giá thủng mốc 1468 điểm, giá mục tiêu là vùng kháng cự mạnh 1488 – 1491 điểm. Hoạt động Short được kích hoạt tại các ngưỡng kháng cự tiềm năng 1484;1488 và 1498 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Hạn chế giữ vị thể qua đêm khi xu thế giằng co của thị trường chưa kết thúc.

Chiến lược giao dịch spread

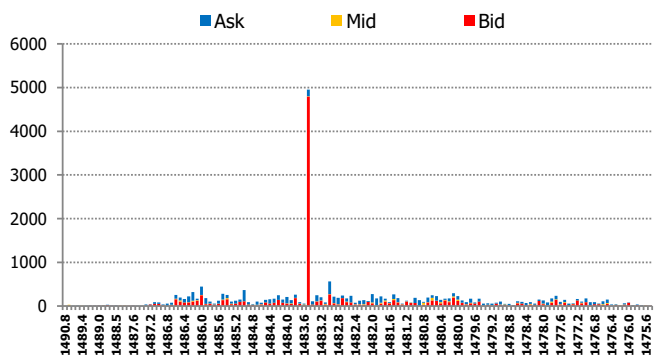
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thể giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2204	1483.5	-0.70	122,542	3.5	28,955	-1.8
VN30F2205	1480.3	-0.84	218	22.5	146	15.0
VN30F2206	1476.3	-0.87	108	468.4	557	-0.4
VN30F2209	1476.7	-0.87	30	-11.8	158	9.7
Tổng			122,898	3.6	29,816	-1.7

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Chịu tác động từ thị trường cơ sở, áp lực từ bên mở vị thế bán tăng nhanh và mạnh khiến điểm số của các hợp đồng tương cũng giảm. Đóng cửa, cả 4 HĐTL điều chỉnh với mức giảm từ 10,5 đến 12,9 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 14,20 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 3,71% so với phiên liền trước, đạt 122.300 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 04 với 121.944 hợp đồng. Khối ngoại tiếp tục bán ròng HĐTL tháng 04 với 1.573 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 3.403 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2204 là 1.499,69 điểm (cao hơn 5,69 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2205 là 1.501,17 điểm (+8,27 điểm), VN30F2206 là 1.502,66 điểm (+13,46 điểm) và VN30F2209 là 1.507,51 điểm (+17,91 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

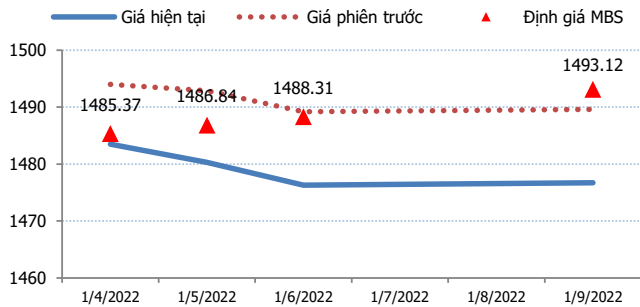
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	SELL	NEUTRAL
Hỗ trợ	1475-1478	1468-1472	1464-1468
Kháng cự	1484-1488	1498-1502	1536-1550

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-3.2	-1.10	-2.1	-2.06
VN30F1Q - VN30F1M	-7.2	-4.80	-2.4	-5.16
VN30F1Q - VN30F2M	-4	-3.70	-0.3	-3.1
VN30F2Q - VN30F1M	-6.8	-4.40	-2.4	-6.44
VN30F2Q - VN30F2M	-3.6	-3.30	-0.3	-4.38
VN30F2Q - VN30F1Q	0.4	0.40	2E-13	-1.28

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỶ HẠN



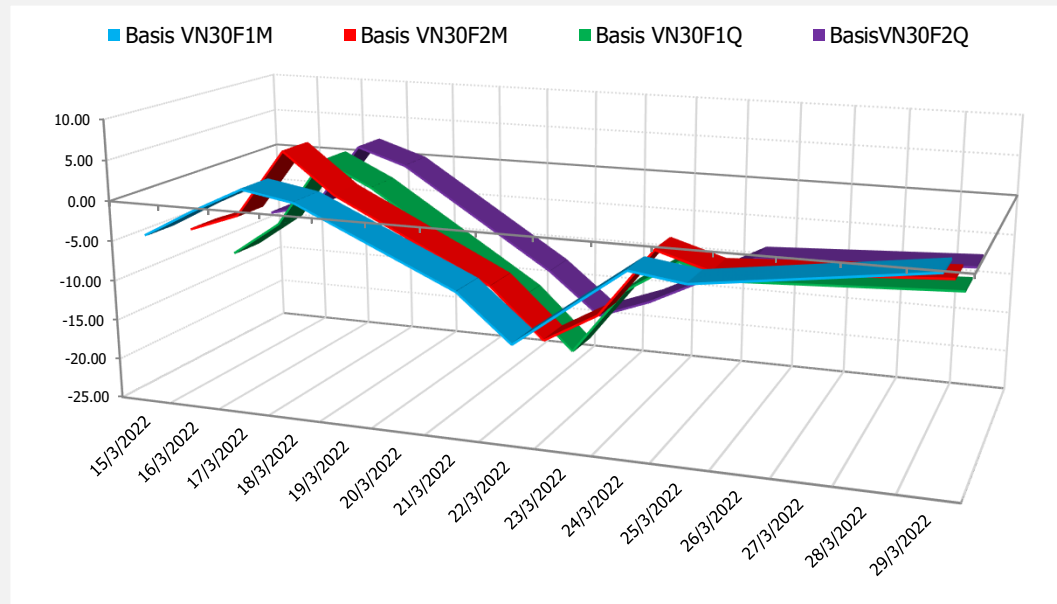
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

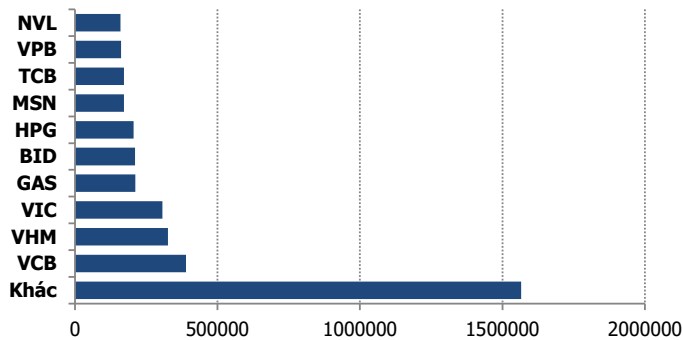
- Chịu tác động từ thị trường cơ sở, áp lực từ bên mở vị thế bán tăng nhanh và mạnh khiến điểm số của các hợp đồng tương cũng giảm. Đóng cửa, cả 4 HĐTL điều chỉnh với mức giảm từ 10,5 đến 12,9 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 14,20 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng mạnh lên so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2204 tăng lên -0,66 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2205 cũng tăng lên -3,86 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -4,8 điểm đến 0,4 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2204-VN30F2203) giảm đi 1,1 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

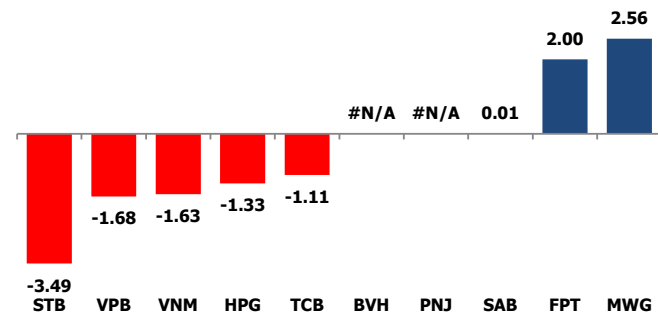


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1483.18	1484.16
Thay đổi	-15.32	-14.20
%Chg	-1.02	-0.95
YTD	-1.01	-3.36
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,867.22	3,879.88
P/E	16.94	13.58
P/B	2.61	2.64

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân đẩy các chỉ số chính quay trở lại đà giảm điểm. Số mã giảm điểm (24) áp đảo hoàn toàn so với số mã tăng điểm (3) và 3 mã đứng tham chiếu. STB và VPB trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -3,49 điểm và -1,68 điểm; ngoài ra VNM, HPG hay TCB cũng là những bluechips giảm điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 14,2 điểm (-0,95%) xuống 1.484,16 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 197,44 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 9.102 tỷ đồng.

Khối ngoại bán ròng phiên thứ 3 liên tiếp với 64,09 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như VNM (-105 tỷ đồng), VCI (-50 tỷ đồng), DHC (-40 tỷ đồng), VIC (-26 tỷ đồng), DCM (-23 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,483.18	(1.02)	16.94	(1.01)
Dow Jones	34,955.89	0.27	18.45	(3.80)
S&P500	4,575.52	0.71	23.55	(4.00)
Nikkei 225	28,144.60	0.72	15.97	(2.25)
Shanghai	3,214.50	0.07	13.83	(11.68)
DAX	14,417.37	0.78	14.69	(9.24)
Vàng	1,926.94	0.22		5.34
Dầu WTI	104.99	(0.92)		39.60

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 28/03/2022			
Thứ Ba - 29/03/2022			
Úc - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 2)	1.8%	1.0%	
Mỹ - Niềm tin tiêu dùng của CB (Tháng 3)	110.5	107.0	
Mỹ - Cơ hội việc làm của JOLTs (Tháng 2)	11.263M	11.000M	
Thứ Tư - 30/03/2022			
Mỹ - Thay đổi việc làm phi nông nghiệp ADP (Tháng 3)	475K	450K	
Mỹ - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 4)	7.0%	7.0%	
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-2.508M	-1.558M	
Thứ Năm - 31/03/2022			
Trung Quốc - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 3)	50.2		
Anh - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 4)	1.1%	1.0%	
Anh - Tổng GDP (năm/năm) (Quý 4)	6.5%	6.5%	
Đức - Thay đổi thất nghiệp (Tháng 3)	-33K	-20K	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	187K	196K	
Canada - Tổng GDP (tháng/tháng) (Tháng 1)	0.0%	0.2%	
Nhật Bản - Chỉ số các nhà sản xuất lớn Tankan (Quý 1)	18	12	
Nhật Bản - Chỉ số các nhà phi sản xuất lớn Tankan (Quý 1)	9	5	
Thứ Sáu - 01/04/2022			
Trung Quốc - Chỉ số PMI sản xuất của Caixin (Tháng 3)	50.4		
Đức - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 3)	58.4	57.6	
Anh - Chỉ số quản lý thu mua (PMI) - Sản xuất (Tháng 3)	55.5	55.5	
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 3)	5.9%	6.6%	
Mỹ - Bảng lương phi nông nghiệp (Tháng 3)	678K	490K	
Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp (Tháng 3)	3.8%	3.7%	
Mỹ - Chỉ số PMI sản xuất của ISM (Tháng 3)	58.6	59.0	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chỉ số S&P 500 tăng điểm, nối dài 2 tuần tăng liên tiếp, khi nhà đầu tư rũ bỏ những lo ngại về suy thoái và các cổ phiếu công nghệ lớn tăng vọt. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones tăng 94,65 điểm (+0,27%) lên 34.955,89 điểm. Chỉ số S&P 500 tiến 0,7% lên 4.575,52 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite cộng 1,3% lên 14.354,90 điểm, nhờ cổ phiếu Tesla vọt 8%. S&P 500 đã leo lên mức đỉnh trong phiên khi giá dầu thô chạm đáy trong ngày, sụt hơn 11%.
- Giá dầu sụt hơn 8% xuống thấp nhất trong phiên khi những lo ngại về các đợt phong tỏa mới ở Trung Quốc và khả năng tác động đến nhu cầu đã khiến giá dầu lao dốc. Kết phiên, hợp đồng dầu WTI mất 7% còn 105,96 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent lùi 6,77% xuống 112,48 USD/thùng.
- Giá vàng giảm do áp lực từ đà tăng lợi suất trái phiếu Chính phủ Mỹ và đồng USD mạnh. Khép phiên, hợp đồng vàng giao ngay lùi 1,2% xuống 1.933,12 USD/oz. Hợp đồng vàng tương lai mất 0,7% còn 1.939,80 USD/oz.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 STB, VPB và VNM là những nguyên nhân chính khiến chỉ số VN30 giảm điểm trở lại. Trong đó, STB gây ảnh hưởng -3,49 điểm tới chỉ số VN30.

Phân tích kỹ thuật STB



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
HPG	Metals & Mining	8.23	45,900	-1.08	2.29%	899.266	-1.33	6.48	2.44
VPB	Banks	8.22	36,250	-1.36	1.81%	444.528	-1.68	13.69	2.06
TCB	Banks	8.12	48,800	-0.91	1.65%	321.845	-1.11	9.83	1.96
VIC	Real Estate Management & Development	6.12	80,500	-0.62	1.88%	187.94	-0.56	64.50	3.02
VHM	Real Estate Management & Development	5.57	74,900	-1.32	1.75%	278.283	-1.10	8.43	2.86
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.52	98,100	2.51	3.68%	340.59	2.00	20.47	4.96
ACB	Banks	5.42	32,350	-1.07	1.55%	158.231	-0.87	9.10	1.95
MSN	Food Products	5.01	145,600	-0.55	2.03%	90.714	-0.41	20.06	5.24
MWG	Specialty Retail	4.86	144,000	3.67	3.74%	544.953	2.56	20.76	5.04
MBB	Banks	4.77	31,500	-0.94	2.73%	408.119	-0.67	9.37	2.00
VNM	Food Products	4.47	73,400	-2.39	3.00%	299.622	-1.63	16.27	4.93
STB	Banks	4.16	31,850	-5.35	5.50%	1192.64	-3.49	17.03	1.80
NVL	Real Estate Management & Development	4.06	82,500	-1.32	1.58%	514.549	-0.80	43.18	4.55
VCB	Banks	3.13	82,400	-0.12	1.22%	59.718	-0.06	18.46	3.56
HDB	Banks	2.79	27,400	-1.97	3.30%	93.305	-0.83	9.74	1.98
VJC	Airlines	2.78	140,800	-1.54	2.44%	104.167	-0.64	62.01	4.51
TPB	Banks	2.73	39,450	-1.13	3.47%	118.637	-0.46	11.94	2.40
SSI	Capital Markets	2.14	42,250	-2.76	3.47%	443.086	-0.90	19.45	3.07
CTG	Banks	1.67	31,800	-1.24	2.36%	204.362	-0.31	9.22	1.61
VRE	Real Estate Management & Development	1.66	32,000	-2.14	2.81%	119.56	-0.54	33.55	2.38
KDH	Real Estate Management & Development	1.61	52,900	-0.75	1.90%	66.932	-0.18	28.50	3.48
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.52	108,200	0.00	2.31%	111.972	0.00	23.91	4.09
PDR	Capital Markets	1.34	93,000	-1.27	3.96%	414.3	-0.26	24.93	6.50
SAB	Food Products	0.81	157,600	0.06	2.66%	12.176	0.01	26.79	4.76
GAS	Gas Utilities	0.77	110,500	-0.18	2.45%	39.702	-0.02	25.23	4.14
POW	Independent Power and Renewable Electricity Produce	0.68	16,050	-3.31	4.10%	252.68	-0.35	20.91	1.31
BID	Banks	0.61	41,600	-4.26	4.83%	168.105	-0.40	21.36	2.54
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.52	56,000	0.00	2.16%	98.826	0.00	21.13	2.90
GVR	Real Estate Management & Development	0.39	33,850	-2.45	2.66%	77.348	-0.15	27.20	2.75
BVH	Beverages	0.32	58,500	0.00	1.21%	53.052	0.00	23.65	2.04

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đinh Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn